

Số: **295/2021/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 378/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Tấn K**, sinh năm 1972;

ĐKTT: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Hồng O**, sinh năm 1979;

ĐKTT: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Số B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Tấn K và bà Trần Thị Hồng O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Tấn K và bà Trần Thị Hồng O thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Tấn K và bà Trần Thị Hồng O chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Trần Tấn K và bà Trần Thị Hồng O không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 27/7/2002, đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Án phí HNGĐ là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, ông Trần Tấn K tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0000961 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Tấn K được hoàn lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền